

Hòa Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Số: 23 /HD-BCĐPT

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư 52/2012/BCA ngày 10/8/2012 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND”; Hướng dẫn số 3414/HD-CCT ngày 10/7/2012 của Cục Chính trị hướng dẫn về việc xét, tặng danh hiệu “Đơn vị văn hóa” trong Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/03/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 23/5/2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh.

Thực hiện Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT, ngày 08/7/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về Hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Đề phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” (viết tắt là “TĐĐKXDĐSVH”) tỉnh Hòa Bình được đi vào nền nếp, hiệu quả, đồng thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh như sau:

- Thống nhất một số thuật ngữ chung:
- + Thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố gọi chung là Khu dân cư;
- + Xã, phường, thị trấn gọi chung là xã;
- + Huyện, thành phố gọi chung là huyện;
- + Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thành phố gọi chung và viết tắt là BCĐ Phong trào huyện;
- + Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh viết tắt là BCĐ Phong trào tỉnh;
- + Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh viết tắt là VPTTBCĐ tỉnh.

I. QUY TRÌNH BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"

1. Đối tượng áp dụng

Là Hộ gia đình công dân Việt Nam hiện đang thường trú tại tỉnh Hòa Bình.

2. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

- Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận.
- Thời hạn:
 - + Công nhận hàng năm (mỗi năm 01 lần, có quyết định, không có giấy chứng nhận, không có tiền thưởng);
 - + Công nhận giai đoạn 3 năm liền (có quyết định, có giấy công nhận, không có tiền thưởng);
 - + Công nhận giai đoạn 3 năm liền tiêu biểu xuất sắc (có quyết định, có giấy công nhận, có tiền thưởng).

3. Tiêu chuẩn và thang điểm (Phụ lục I đính kèm)

3.1. Tiêu chuẩn 1: Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (34 điểm)

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước Khu dân cư (10 điểm).

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư (9 điểm).

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại. Thành viên trong gia đình không có người vận chuyên, tàng trữ, trồng và sử dụng các chất gây nghiện, không tham gia các hoạt động mại dâm, cờ bạc dưới mọi hình thức; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm (8 điểm).

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, phong trào “Khuyến học, khuyến tài”, triển khai và nhân rộng các mô hình tự quản, các buổi sinh hoạt, hội họp ở Khu dân cư (7 điểm).

3.2. Tiêu chuẩn 2: Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong Khu dân cư (36 điểm)

a) Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, gia đình hòa thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định (không sinh con thứ 3 trái quy định, không tảo hôn, không kết hôn cùng huyết thống) cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không để con tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật (8 điểm).

b) Gia đình nề nếp: Ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình (7 điểm).

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; trồng cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường, khuôn viên xanh, sạch, đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, không xả rác, nước thải ra đường, không thả rông súc vật, phóng uế bừa bãi ra đường... làm ảnh hưởng đến môi trường chung của Khu dân cư (8 điểm).

d) 50% thành viên trong gia đình thường xuyên luyện tập thể dục thể thao (6 điểm).

đ) Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các hoạt động nhân đạo - từ thiện khác ở cộng đồng (7 điểm).

3.3. Tiêu chuẩn 3: Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả (30 điểm)

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; không có trẻ em đang độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng; (8 điểm).

b) Người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (11 điểm).

c) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình ổn định, chủ động “Xóa đói giảm nghèo”, năng động làm giàu chính đáng, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao (11 điểm).

4. Điều kiện công nhận

- Phải có đăng ký thi đua hàng năm, đảm bảo 3 tiêu chuẩn xây dựng “Gia đình văn hóa” và đạt từ 85 điểm trở lên.

- Trong năm không xét đối với các hộ gia đình mắc các trường hợp sau:

+ Có 03/12 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (*tiêu chí trắng*).

+ Có người sinh con thứ 3 trái quy định; có nạn tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống;

+ Có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức;

+ Có người vi phạm pháp luật bị xử lý từ mức khiển trách trở lên;

+ Nguyên đơn khiếu kiện trái quy định, vượt cấp;

5. Trình tự, thủ tục:

- Vào đầu tháng 10 hàng năm, các hộ gia đình đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa” năm sau với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

- Trưởng Ban Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối Trưởng khu dân cư họp dân, chấm điểm, bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (*có biên bản cuộc họp và danh sách các hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”*) gửi về Ban thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào xã.

- Căn cứ biên bản họp bình xét “Gia đình văn hóa” ở Khu dân cư, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì, tham mưu, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào xã kiểm tra, thẩm định kết quả bình xét, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định công nhận trước 30 tháng 10 hàng năm, cụ thể:

+ Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm;

+ Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục, kèm theo giấy công nhận.

+ Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục được bình xét tiêu biểu xuất sắc cấp giấy công nhận và tiền thưởng theo quy định.

6. Hồ sơ

- Biên bản họp bình xét và biểu chấm điểm của Trưởng Ban Mặt trận Khu dân cư kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm, 3 liên tục, 3 năm liên tục tiêu biểu xuất sắc (*có từ 60% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị*).

- Tờ trình của Trưởng Ban Mặt trận Khu dân cư đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Lưu ý: Mẫu Giấy chứng nhận “Gia đình văn hóa” được quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011.

7. Biểu dương, khen thưởng

- Gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa được công bố trên loa phát thanh ở Khu dân cư, được biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (18/11 hàng năm).

- Danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” 3 năm liên tục trở lên được ghi vào “*Sổ vàng truyền thống gia đình văn hóa*” ở Khu dân cư và được cấp giấy chứng nhận.

- Danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” được cấp giấy chứng nhận, được bình bầu là “*Gia đình văn hóa*” tiêu biểu, được tặng thưởng theo quy định tại điểm C, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ (*cụ thể, mức tiền thưởng bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung*).

- Danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo Hướng dẫn số 915/HD-BTĐKT ngày 5/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng.

II. QUY TRÌNH BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “KHU DÂN CƯ VĂN HÓA”

1. Đối tượng áp dụng: là các làng, bản, thôn, xóm, tổ dân phố, khu phố (*gọi chung là Khu dân cư*) trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định thành lập.

2. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận và công nhận lại đối với các Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Thời hạn công nhận:

+ Hai (02) năm trở lên đối với công nhận lần đầu kể từ ngày đăng ký;

+ Ba (03) năm trở lên đối với công nhận lại kể từ ngày công nhận lần trước.

3. Tiêu chuẩn và thang điểm (*Phụ lục II đính kèm*)

3.1. Đối với “Thôn, làng, xóm, bản văn hóa”

3.1.1. Tiêu chuẩn 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (22 điểm)

a) Vận động các hộ gia đình trong Khu dân cư phát huy tình làng, nghĩa xóm, tích cực hưởng ứng cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, đoàn kết giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt vận động, xây dựng “*Quỹ vì người nghèo*”; không có hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã. (5 điểm).

b) Vận động và giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không có hộ sản xuất hoặc chứa hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng trốn thuế. Có phong trào xóa nhà tạm (tranh, tre, nứa lá, nhà dột nát) tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung của xã (4 điểm).

c) Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo người nghèo, hộ nghèo; có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển ngành - nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế (5 điểm).

d) Có 70% lao động có việc làm thường xuyên (có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên trong năm cả ở trong và ngoài địa bàn xã), thu nhập bình quân đầu người/năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã (4 điểm).

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia đóng góp công sức, của cải, tiền bạc, đất đai... xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở Khu dân cư (4 điểm).

3.1.2. Tiêu chuẩn 2: Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình (33 điểm)

a) Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn từng bước đạt chuẩn theo quy định (4 điểm).

b) Duy trì phong trào và thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động Văn hóa văn nghệ, Thể dục, thể thao ở cộng đồng (mỗi Khu dân cư có ít nhất 01 đội văn nghệ, 01 đội thể dục - thể thao hoạt động thường xuyên, thiết thực, hiệu quả) (3 điểm).

c) Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: Thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí; có ít nhất 70% hộ gia đình trở lên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện hòa nhã và tương thân, tương trợ trong Khu dân cư (4 điểm).

d) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội, không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại ở Khu dân cư (3 điểm).

đ) Vận động 80% trở lên hộ gia đình đăng ký thực hiện phần đầu xây dựng danh hiệu "Gia đình văn hóa" và có 70% trở lên hộ gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa", trong đó có ít nhất 50% "Gia đình văn hóa" được công nhận 3 năm liên tục trở lên, 30% "Gia đình văn hóa" tiêu biểu được biểu dương khen thưởng theo quy định (4 điểm).

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em đang độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào "Khuyến học, khuyến tài" (3 điểm).

g) Khu dân cư không để lây truyền dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ (4 điểm).

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình không có người sinh con thứ 3 trở lên (trừ trường hợp quy định của Pháp luật), không tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống (4 điểm).

i) Có 80% hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương (4 điểm).

3.1.3. Tiêu chuẩn 3: Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)

a) Khu dân cư có thành lập tổ, đội vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định. Thực hiện ngày “*Chủ nhật xanh*” hàng tuần vận động nhân dân trong Khu dân cư dành 15 phút quét dọn vệ sinh nơi công cộng (4 điểm).

b) Có 80% hộ gia đình trở lên đảm bảo 4 công trình hợp vệ sinh (*nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm*); các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo về vệ sinh môi trường (4 điểm).

c) 50% trở lên nhà ở Khu dân cư và các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch, đúng pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị (4 điểm).

d) Khu dân cư thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, không xả, tháo nước thải sinh hoạt gia đình, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi ra môi trường; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh, cây cảnh (3 điểm).

3.1.4. Tiêu chuẩn 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh (20 điểm)

a) Vận động 100% hộ gia đình trong khu dân cư được phổ biến và có 90% trở lên hộ gia đình nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, hương ước, quy ước của Khu dân cư đã được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt (5 điểm).

b) Có 80% hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại Khu dân cư (5 điểm).

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước ở khu dân cư; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật (5 điểm).

d) Hàng năm tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, đảng viên, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “*Trong sạch, vững mạnh*”; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; các tổ chức tự quản hoạt động có hiệu quả (5 điểm).

3.1.5. Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Tương thân tương ái*” (10 điểm)

a) Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào “*Đền ơn đáp*

nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" nhằm chăm lo, chăm sóc cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã (5 điểm).

b) Thực hiện tốt các hoạt động "Nhân đạo từ thiên", giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh trong Khu dân cư (5 điểm).

3.2. Đối với "Tổ dân phố, Khu phố văn hóa"

3.2.1. Tiêu chuẩn 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (22 điểm)

a) Vận động các hộ gia đình trong Khu dân cư phát huy tình đoàn kết láng giềng, tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt, vận động, xây dựng "Quỹ vì người nghèo"; không có hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường (5 điểm).

b) Vận động và giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không có hộ sản xuất hoặc chứa hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế. Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà bền vững bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của phường (4 điểm).

c) Trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên (có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên trong năm cả ở trong và ngoài địa bàn xã), thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung của phường (6 điểm).

d) Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo cho người nghèo, hộ nghèo; có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển ngành - nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế (3 điểm).

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia xây dựng đô thị văn minh; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở Khu dân cư (4 điểm).

3.2.2. Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú (33 điểm)

a) Xây dựng Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của Tổ dân phố; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em (5 điểm).

b) Duy trì phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút từ 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao ở Khu dân cư; mỗi tổ dân phố có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên hiệu quả (3 điểm).

c) Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: Thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí; có ít nhất

80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện hòa nhã nơi công cộng và tương thân, tương trợ trong Khu dân cư (4 điểm).

d) Trong năm khu dân cư không phát sinh người vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội, không lưu hành văn hóa phẩm độc hại (3 điểm).

đ) Vận động 90% hộ dân đăng ký thực hiện tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” và có 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó có ít nhất 60% “Gia đình văn hóa” được công nhận 3 năm liên tục trở lên, có 30% “Gia đình văn hóa” tiêu biểu được khen thưởng theo quy định (3 điểm).

e) Vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em đang trong độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “Khuyến học”, khuyến tài (3 điểm).

g) Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; không có trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng và phụ nữ có thai được khám định kỳ (3 điểm).

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, trong năm không có người sinh con thứ 3 trở lên trái quy định, không tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống (6 điểm).

i) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương (3 điểm).

3.2.3. Tiêu chuẩn 3: Đoàn kết xây dựng Môi trường cảnh quan sạch đẹp (15 điểm)

a) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, coi nói gây mất mỹ quan đô thị; có tổ, đội vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định. Chủ nhật hàng tuần vận động nhân dân trong Khu dân cư dành 15 phút quét dọn vệ sinh nơi công cộng thực hiện ngày “Chủ nhật xanh” (4 điểm).

b) 50% nhà ở tại khu phố và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị (3 điểm).

c) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; bỏ rác thải đúng nơi quy định, không xả, tháo nước thải ra đường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về cảnh quan, môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; các điểm thu gom và xử lý rác thải (4 điểm).

d) 80% trở lên hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đảm bảo 4 công trình hợp vệ sinh: Nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm (4 điểm).

3.2.4. Tiêu chuẩn 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh (20 điểm)

a) Có 95% trở lên hộ gia đình nghiêm chỉnh chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, hương ước, quy ước của khu dân cư (5 điểm).

b) Có 80% hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng (5 điểm).

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước ở khu dân cư; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật (5 điểm).

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, đảng viên, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả (5 điểm).

3.2.5. Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân tương ái” (10 điểm)

a) Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhằm chăm lo, chăm sóc cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của phường (5 điểm).

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiên”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh trong Khu dân cư (5 điểm).

4. Điều kiện xét và công nhận

- Chỉ xét Khu dân cư văn hóa khi có đăng ký thi đua, đạt đủ 5 tiêu chuẩn và đạt từ 85 điểm trở lên.

- Không xét các trường hợp sau:

- + Có 03/24 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (tiêu chí trắng);
- + Không đăng ký thi đua;
- + Có người sinh con thứ 3 trái quy định pháp luật; có nạn tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống;
- + Có trọng án hình sự do người có hộ khẩu thường trú tại Khu dân cư gây ra;
- + Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;
- + Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;
- + Không đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Trình tự, thủ tục

- Vào đầu tháng 10 hàng năm, Khu dân cư đăng ký xây dựng “Khu dân cư văn hóa” của năm sau với Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận ở Khu dân cư chủ trì, phối hợp với Trưởng Khu dân cư họp dân đề nghị công nhận Khu dân cư văn hóa. Việc bình xét danh hiệu văn hóa được thực hiện công khai, dân chủ.

- Căn cứ hồ sơ đề nghị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chủ trì, phối hợp các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm Khu dân cư, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (có biên bản kèm theo).

- Phòng Văn hóa & Thông tin huyện (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào huyện) phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận vào cuối tháng 10 hàng năm.

* Lưu ý: Mỗi năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải ra 03 quyết định công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” (Quyết định công nhận hàng năm làm căn cứ; Quyết định công nhận lần đầu và Quyết định công nhận lại).

Sau giai đoạn 5 năm (kể từ khi đăng ký công nhận lần đầu đến khi công nhận lại) “Khu dân cư văn hóa” tiếp tục đăng ký công nhận lại, trình tự, thủ tục như mục 5, phần II của Hướng dẫn.

Ví dụ: Công nhận lần đầu: Tháng 10 năm 2016, Khu dân cư A đăng ký xây dựng “Khu dân cư văn hóa” đến tháng 10 năm 2017 xét đạt thì Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận (không kèm theo giấy công nhận). Đến tháng 10 năm 2018 xét đạt, thì sẽ được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận lần đầu có kèm theo giấy, tiền thưởng theo quy định.

Công nhận lại: Tháng 10/2018 Khu dân cư A tiếp tục đăng ký công nhận lại giai đoạn 1 (2018-2021), hàng năm đều đạt (có biên bản kiểm tra và quyết định công nhận hàng năm) thì đến năm 2021 sẽ được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận lại kèm theo giấy và tiền thưởng theo quy định.

Tiếp tục công nhận lại: Khu dân cư A sau khi được công nhận lại năm 2021 và đăng ký công nhận lại giai đoạn 2 (2021-2024) nếu đạt thì công nhận lại bình thường theo quy định.

6. Hồ sơ công nhận

- Báo cáo thành tích xây dựng “Khu dân cư văn hóa” của Trưởng Khu dân cư, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (02 năm công nhận lần đầu; 03 năm công nhận lại).

Lưu ý: Quyết định công nhận hàng năm không yêu cầu làm báo cáo thành tích, chỉ căn cứ Biên bản kiểm tra của BCD Phong trào huyện.

- Tờ trình đề nghị công nhận “Khu dân cư văn hóa” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Biên bản kiểm tra và Biểu chấm điểm kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “*Khu dân cư văn hóa*” của Ban Chỉ đạo Phong trào huyện.

- Căn cứ vào Quyết định công nhận “*Khu dân cư văn hóa*” hàng năm, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã mở sổ theo dõi các “*Khu dân cư văn hóa*” đã được công nhận trên địa bàn.

- Mẫu Giấy công nhận “*Khu dân cư văn hóa*” thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL.

7. Khen thưởng

- Danh hiệu “*Khu dân cư văn hóa*” được thưởng theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Cụ thể, Danh hiệu “*Thôn văn hoá*”, “*Làng văn hoá*”, “*Bản văn hoá*”, “*Tổ dân phố văn hoá*” được tặng giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung;

- Danh hiệu “*Khu dân cư văn hóa*” tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo Hướng dẫn số 915/HD-TĐKT ngày 5/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

III. QUY TRÌNH BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

1. Đối tượng

- Là Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải đảm bảo các yếu tố: Có con dấu tư cách pháp nhân, có tổ chức Công đoàn cơ sở hoặc sinh hoạt ghép trong tổ chức Công đoàn cơ sở, có đăng ký thi đua hàng năm. Riêng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (*Đơn vị đặc thù*) đảm bảo các yếu tố: *có con dấu tư cách pháp nhân, có đăng ký thi đua hàng năm. Gồm:*

+ Các phòng, ban thuộc khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các Tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

+ Riêng cấp xã, phường, thị trấn xét chung cả khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể. Lực lượng vũ trang gộp thành một cơ quan, con dấu tư cách pháp nhân là con dấu của Ủy ban nhân dân xã (*ví dụ: tên gọi cơ quan Ủy ban nhân dân xã A...*)

+ Đối với đơn vị Công an xét các đối tượng thuộc đầu mỗi thi đua Công an tỉnh gồm: Công an tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc công an tỉnh, công an các huyện, thành phố, công an phường (*công an xã không xét riêng*).

+ Đối với Quân đội xét các đối tượng gồm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Đơn vị bao gồm các đơn vị sự nghiệp - công lập từ tỉnh đến cơ sở như Trường học, Trung tâm văn hóa, Trung tâm y tế, Trung tâm giáo dục thường xuyên, trạm y tế xã.

- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

2. Thẩm quyền, thời hạn

- Công nhận lần đầu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định kèm theo giấy công nhận.

- Công nhận lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định kèm theo Bằng công nhận.

- Thời hạn: Công nhận lần đầu là 02 năm trở lên, kể từ ngày đăng ký danh hiệu; Công nhận lại sau 05 năm trở lên kể từ ngày công nhận lần trước.

3. Tiêu chuẩn và thang điểm (Phụ lục III kèm theo)

3.1. Đối với “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

3.1.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (36 điểm)

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành tốt kế hoạch công tác hàng năm; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (8 điểm).

b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (7 điểm).

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật (7 điểm).

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao (7 điểm).

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý kỹ thuật; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn từ cấp cơ quan, đơn vị (7 điểm).

3.1.2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở (34 điểm)

a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội (8 điểm).

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành, truyền bá văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan (8 điểm).

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh. (9 điểm).

d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt (9 điểm).

3.1.3. Tiêu chuẩn 3: Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (10 điểm).

b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; an ninh trật tự được đảm bảo; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật (10 điểm).

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính, làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng (10 điểm).

3.2. Đối với “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

3.2.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (22 điểm)

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm (6 điểm).

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường (6 điểm).

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý (5 điểm).

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả (5 điểm).

3.2.2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp (33 điểm)

a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động (6 điểm).

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (6 điểm).

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội (5 điểm).

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội (5 điểm).

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp (5 điểm).

e) Không hút thuốc lá tại phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc (6 điểm).

3.2.3. Tiêu chuẩn 3: Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động (21 điểm)

a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định (7 điểm).

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn (7 điểm).

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân;

thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động (7 điểm).

3.2.4. Tiêu chuẩn 4: Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (24 điểm)

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan (6 điểm).

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội (6 điểm).

c) Thực hiện đảm bảo 100% chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật (6 điểm).

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật (6 điểm).

3.3. Đối với “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng Công an nhân dân (theo Thông tư 52/2012/TT-BCA ngày 10/8/2012)

3.3.1. Tiêu chuẩn 1: Đơn vị có chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, sáu tháng, hằng tháng; có các biện pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch, các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong Công an nhân dân. Đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức quần chúng vững mạnh (15 điểm).

3.3.2. Tiêu chuẩn 2: Lãnh đạo chỉ huy, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân, viên chức Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ) nắm vững, thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; đẩy mạnh cải cách hành chính, có nhiều sáng kiến, đổi mới, cải tiến phương pháp và lề lối làm việc; chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, các quy trình, quy chế, chế độ công tác (10 điểm).

3.3.3. Tiêu chuẩn 3: Có quy chế làm việc; duy trì nền nếp chế độ công tác, chiến đấu, hội họp, học tập, huấn luyện, giao ban, trực ban, thông tin báo cáo, bảo mật; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công tác xây dựng lực lượng; làm tốt công tác quản lý cán bộ; nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất (10 điểm).

3.3.4. Tiêu chuẩn 4: Có chương trình, kế hoạch định kỳ tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ tham gia sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, quân sự, võ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú của cán bộ, chiến sĩ (10 điểm).

3.3.5. Tiêu chuẩn 5: Đơn vị có trụ sở độc lập thực hiện việc treo Quốc kỳ và đặt biển hiệu (trừ những đơn vị đặc biệt phải giữ bí mật); treo biển hiệu của đơn vị, có biển chức danh của cá nhân; xây dựng, giữ gìn môi trường cảnh quan trụ sở cơ quan, doanh trại xanh - sạch - đẹp; trật tự nội vụ gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; có thư viện hoặc phòng đọc, tủ sách; hội trường, phòng họp được trang bị, trang trí khánh tiết; phòng tiếp dân thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị và hình thức trang trí; tổ chức công tác thông tin cổ

động trực quan trong nội bộ cơ quan, đơn vị, thực hiện các nghi lễ theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, trang trọng, thiết thực và tiết kiệm (15 điểm).

3.3.6. Tiêu chuẩn 6: Tổ chức tập huấn điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật cho cán bộ, chiến sĩ đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, thời gian, hiệu quả thiết thực; tổ chức tốt phong trào rèn luyện thân thể, đảm bảo đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị Công an khỏe”, cán bộ, chiến sĩ đạt tỷ lệ tiêu chuẩn “Chiến sĩ Công an khỏe” theo quy định của Bộ Công an (15 điểm).

3.3.7. Tiêu chuẩn 7: Cán bộ, chiến sĩ thường xuyên thực hiện nghiêm túc điều lệnh Công an nhân dân; gương mẫu thực hiện quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không uống rượu, bia say; không hút thuốc lá ở nơi công sở và không có đơn thư phản ánh về tinh thần thái độ không đúng khi thi hành nhiệm vụ và khi tiếp xúc với nhân dân (15 điểm).

3.3.8. Tiêu chuẩn 8: Cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn; tích cực tham gia xây dựng “Quỹ phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo”, các quỹ xã hội tình nghĩa khác và các hoạt động nhân đạo cộng đồng; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương nơi cư trú và thực hiện tốt mối quan hệ với nhân dân (10 điểm).

3.4. Đối với “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng Quân đội nhân dân (Theo Hướng dẫn số 3414/HD-CCT ngày 10/7/2012)

3.4.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội. Duy trì thường xuyên, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của quân đội. Tập thể cán bộ, chiến sĩ phấn đấu, rèn luyện theo tiêu chuẩn con người mới Việt Nam (25 điểm)

a) Đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức quần chúng vững mạnh (9 điểm).

b) Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh điều lệnh quản lý bộ đội, thực hiện giao tiếp ứng xử văn hóa (8 điểm).

c) Đơn vị không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng (8 điểm).

3.4.2. Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa tinh thần tốt đẹp, lành mạnh, phong phú (25 điểm)

a) Duy trì thường xuyên, nền nếp các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức hoạt động văn hóa tinh thần trong ngày nghỉ, giờ nghỉ của cán bộ, chiến sĩ (8 điểm).

b) Thiết chế văn hóa phát huy hiệu quả, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của bộ đội; các tiêu chuẩn về đời sống văn hóa tinh thần được bảo đảm theo quy định của Bộ quốc phòng (9 điểm).

c) 100% các gia đình cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong khu gia đình thuộc đơn vị quản lý (nếu có) đạt tiêu chuẩn văn hóa và được địa phương công nhận (8 điểm).

3.4.3. Tiêu chuẩn 3: Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống văn hóa xấu độc, tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị (15 điểm)

a) Không có vụ việc lưu hành, sử dụng băng đĩa hình, nhạc, tranh ảnh, sách, báo có nội dung xấu sai quy định trong đơn vị (7 điểm).

b) Đơn vị không có người vi phạm các quy định về tệ nạn xã hội, mại dâm ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan..., không có gia đình cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên vi phạm pháp luật (8 điểm).

3.4.4. Tiêu chuẩn 4: Doanh trại xanh, sạch, đẹp, nề nếp chính quy (20 điểm)

a) Cùng cố xây dựng nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, luyện tập, khu vui chơi giải trí... tạo không gian sống chính quy xanh, sạch, đẹp (6 điểm).

b) Tích cực phát triển tăng gia sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nhưng phải hài hòa với xây dựng chính quy, cảnh quan môi trường (8 điểm).

c) Gương mẫu, tham gia bảo vệ, giữ gìn, xây dựng môi trường sinh thái nơi đơn vị đóng quân (6 điểm).

3.4.5. Tiêu chuẩn 5: Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ đoàn kết quân nhân (15 điểm)

a) Xây dựng và thực hiện tốt các mối quan hệ cấp trên với cấp dưới, cán bộ với chiến sĩ, đồng chí đồng đội, bộ đội với nhân dân, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng (7 điểm).

b) Tích cực thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" là điểm sáng văn hóa trên địa bàn đóng quân (8 điểm).

4. Điều kiện công nhận

- Phải có đăng ký thi đua hàng năm, đủ các tiêu chuẩn quy định và đạt từ 85 điểm trở lên.

- Không xét đối với các trường hợp sau:

+ Tiêu chí trắng (có 03 tiêu chí trở lên bị trừ hết điểm);

+ Có người vi phạm chính sách dân số theo quy định;

+ Có trọng án hình sự do người trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gây ra;

+ Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;

+ Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;

+ Không đảm bảo vệ sinh, môi trường văn hóa công sở.

5. Trình tự, thủ tục

- Vào đầu tháng 01 hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động huyện.

- Liên đoàn Lao động huyện trực tiếp tham mưu, chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào huyện tổ chức kiểm tra, chấm

điểm, bình xét danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (có biên bản kèm theo). Việc bình xét danh hiệu văn hóa được thực hiện công khai, dân chủ.

- Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa & Thông tin (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào huyện) phối hợp với Liên đoàn Lao động, bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận vào **cuối tháng 01 của năm sau**.

- Liên đoàn Lao động huyện phối hợp với Phòng Văn hóa & Thông tin hoàn thiện hồ sơ công nhận lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tỉnh trước ngày 30/01 của năm sau.

- Các “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” đã được công nhận lại sau 5 năm, tiếp tục đăng ký theo mục 5, phần III của Hướng dẫn.

Lưu ý:

- Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành 02 quyết định công nhận danh hiệu “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” (*Quyết định công nhận hàng năm, không kèm theo giấy; Quyết định công nhận lần đầu, kèm theo giấy công nhận và tiền thưởng*).

- Riêng đối với các đơn vị trường học, thời gian đăng ký tính theo năm học. Ví dụ: Năm học 2016 - 2017, mốc đăng ký là tháng 9/2016, xét kết quả là tháng 6/2017. Kết quả đạt thì được tính cho năm 2017. Nếu đạt tiêu chuẩn 2 năm liên tục thì đến cuối năm 2018 mới được cấp giấy công nhận lần đầu.

- Liên đoàn lao động huyện, thành phố tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ công nhận của các đơn vị trường học trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận cùng đợt với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Hồ sơ

- Báo cáo thành tích 02 năm (*công nhận lần đầu*), 05 năm (*công nhận lại*) xây dựng “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có ký, đóng dấu và xác nhận của cấp ủy (Nếu có tổ chức cơ sở Đảng)

Lưu ý: Riêng quyết định công nhận hàng năm không yêu cầu làm báo cáo thành tích, chỉ căn cứ vào Biên bản kiểm tra và biểu chấm điểm của BCD Phong trào huyện.

Riêng khối doanh nghiệp phải có bảng xác nhận Thuế, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động hàng năm.

- Biên bản kiểm tra và biểu chấm điểm của Ban Chỉ đạo Phong trào huyện.

- Công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” huyện (có danh sách kèm theo).

- Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL.

7. Thi đua khen thưởng

- Hàng năm, tùy theo ngân sách địa phương Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trích một phần ngân sách hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho các tập thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được công nhận. Mức thưởng tương đương một tập thể đạt danh hiệu "*Lao động tiên tiến*".

- "*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*" tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo Hướng dẫn số 915/HD-TĐKT ngày 5/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*".

IV. QUY TRÌNH BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU "XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI"

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các xã thuộc địa giới hành chính tỉnh Hòa Bình.

2. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận và công nhận lại.
- Công nhận lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước và có đăng ký thi đua.

3. Tiêu chuẩn và thang điểm (Phụ lục IV kèm theo)

3.1. Tiêu chuẩn 1: Giúp nhau phát triển kinh tế (20 điểm)

a) Thực hiện tốt phong trào xây dựng "Quỹ vì người nghèo", góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh (5 điểm).

b) Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (5 điểm).

c) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế (5 điểm).

d) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân (5 điểm).

3.2. Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa (20 điểm)

a) Có 60% trở lên gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 03 năm trở lên; 30% gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc được khen thưởng theo quy định (4 điểm).

b) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp (4 điểm).

c) Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn (4 điểm).

d) Có từ 50% Khu dân cư trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu Khu dân cư văn hóa liên tục từ 05 năm trở lên (4 điểm).

đ) Có 50% trở lên Khu dân cư văn hóa vận động được nhân dân đóng góp

xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng (4 điểm).

3.3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng thiết chế văn hóa và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở (20 điểm)

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (5 điểm).

b) 100% khu dân cư có Nhà Văn hóa-Khu thể thao, trong đó 50% Nhà văn hóa – Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định để tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương (5 điểm).

c) 100% khu dân cư duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao (5 điểm)

d) Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn (5 điểm).

3.4. Tiêu chuẩn 4: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn (20 điểm)

a) 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội (5 điểm).

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có (5 điểm).

c) 100% Khu dân cư có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, Khu dân cư được xây dựng và quản lý theo quy hoạch (5 điểm).

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào "TĐĐKXDĐSVH"; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn, đáp nghĩa; nhân đạo, từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn (5 điểm).

3.5. Tiêu chuẩn 5: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (20 điểm)

a) 90% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (5 điểm).

b) 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới (5 điểm).

c) 100% Khu dân cư xây dựng, thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (5 điểm)

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại (5 điểm).

4. Điều kiện công nhận

- Có đăng ký thi đua hàng năm, đảm bảo các tiêu chuẩn và đạt từ 85 điểm trở lên mới được xét danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

- Không xét đối với các trường hợp sau:

+ Có 03/21 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (tiêu chí trắng);

+ Không đăng ký thi đua;

+ Có trọng án hình sự do người đang thường trú trong xã gây ra;

+ Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;

+ Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;

+ Không đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Trình tự, thời gian

- Vào đầu tháng 01 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào xã đăng ký xây dựng danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (nộp trực tiếp về Phòng Văn hóa & Thông tin huyện);

- Đầu tháng 12 hàng năm, BCD Phong trào xã họp thông qua kết quả xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo và hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Văn hóa & Thông tin huyện.

- Phòng Văn hóa & Thông tin huyện chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành thành viên BCD huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm, hoàn thiện hồ sơ (có biên bản kèm theo). Việc bình xét danh hiệu được thực hiện công khai, dân chủ.

- Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa & Thông tin (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận lần đầu và công nhận lại vào cuối tháng 12 hàng năm.

- Lưu ý: Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành 03 quyết định công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (nếu đạt như: Quyết định công nhận hàng năm; Quyết định công nhận lần đầu và quyết định công nhận lại).

6. Hồ sơ công nhận

- Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Ban Chỉ đạo Phong trào xã, ký tên, đóng dấu; có xác nhận của cấp Ủy: Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu); Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại).

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (Trưởng Ban chỉ đạo).

- Biên bản kiểm tra, biểu chấm điểm và công văn đề nghị của Ban Chi đạo Phong trào huyện (có danh sách kèm theo).

- Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011.

7. Khen thưởng

- “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy công nhận lần đầu hoặc công nhận lại kèm theo tiền thưởng, mức thưởng tương đương với tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và tùy thuộc vào ngân sách địa phương.

- “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn” mới tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo Hướng dẫn số 915/HD-TĐKT ngày 5/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

V. QUY TRÌNH BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các phường thuộc địa giới hành chính tỉnh Hòa Bình.

2. Thẩm quyền, thời hạn

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận và công nhận lại.

- Công nhận lần đầu, sau hai (02) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng; công nhận lại, sau năm (05) năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước và có đăng ký công nhận lại.

3. Tiêu chuẩn và thang điểm (phụ lục V kèm theo)

3.1. Tiêu chuẩn 1: Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch (20 điểm)

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi. (4 điểm)

b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị. (4 điểm)

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. (4 điểm)

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị. (4 điểm)

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở. (4 điểm)

3.2. Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa, Tổ dân phố văn hóa (20 điểm)

a) 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên. (4 điểm)

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị. (4 điểm)

c) 80% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên. (4 điểm)

d) 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường. (4 điểm)

đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên. (4 điểm)

3.3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị (20 điểm)

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị. (4 điểm)

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị. (4 điểm)

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định. (4 điểm)

d) Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường. (4 điểm)

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế. (4 điểm)

3.4. Tiêu chuẩn 4: Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao (20 điểm)

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả. (5 điểm)

b) 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thụ hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. (5 điểm)

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. (5 điểm)

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự. (5 điểm)

3.5. Tiêu chuẩn 5: Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (20 điểm)

a) 95% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. (4 điểm)

b) 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật. (4 điểm)

c) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội. (4 điểm)

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ. (4 điểm)

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại. (4 điểm)

4. Điều kiện công nhận

- Có đăng ký thi đua hàng năm, đảm bảo các tiêu chuẩn và đạt từ 85 điểm trở lên mới được xét danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”.

- Không xét đối với các trường hợp sau:

+ Có 03/24 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (*tiêu chí trắng*);

+ Không đăng ký thi đua;

+ Có trọng án hình sự do người đang thường trú trong phường gây ra;

+ Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;

+ Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;

+ Chưa xây dựng được Nhà văn hóa – Khu thể thao phường (*hoặc có nhưng để xuống cấp không có biện pháp tu sửa*).

+ Không đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Trình tự, thời gian

- Vào đầu tháng 01 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào phường đăng ký xây dựng “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (nộp trực tiếp về Phòng Văn hóa & Thông tin huyện);

- Đầu tháng 12 hàng năm, BCĐ Phong trào phường họp thông qua kết quả xây dựng “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo và hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Văn hóa & Thông tin huyện.

- Phòng Văn hóa & Thông tin huyện chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành thành viên BCĐ huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm, hoàn thiện hồ sơ

(có biên bản kèm theo). Việc bình xét danh hiệu được thực hiện công khai, dân chủ.

- Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa & Thông tin (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận lần đầu và công nhận lại vào cuối tháng 12 hàng năm.

Lưu ý: Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra 03 quyết định công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” (nếu đạt như: Quyết định công nhận hàng năm, quyết định công nhận lần đầu và quyết định công nhận lại).

6. Hồ sơ công nhận

- Báo cáo thành tích xây dựng “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” của Ban Chỉ đạo Phong trào phường, ký tên, đóng dấu; có xác nhận của cấp Ủy: Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu); Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại).

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (Trường BCD);

- Biên bản kiểm tra, biểu chấm điểm và công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (có danh sách kèm theo).

- Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013.

7. Khen thưởng

- “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy công nhận lần đầu hoặc công nhận lại kèm theo tiền thưởng, mức thưởng tương đương với tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và tùy thuộc vào ngân sách địa phương.

- “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo Hướng dẫn số 915/HD-TĐKT ngày 5/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

VI. NỘI DUNG TỔ CHỨC "NGÀY HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC" Ở KHU DÂN CƯ KỶ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG MTTQ VIỆT NAM (18/11) HÀNG NĂM

1. Nội dung: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện định hướng việc lựa chọn chủ đề tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở Khu dân cư; căn cứ vào chủ đề đã lựa chọn, các địa phương bố trí tổ chức Ngày hội gắn với việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

1.1. Tổ chức tuyên truyền

* Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền về lịch sử, truyền thống vẻ vang của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn với

nhệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập thế giới của đất nước.

- Tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và đồng bào các giới, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài “Hướng về biển đảo Tổ quốc”, nâng cao ý thức, nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; chăm lo thiết thực cho nhân dân, cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ và đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền, động viên nhân dân đề cao cảnh giác đấu tranh, phê phán, bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch nhằm, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, kết quả Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tuyên truyền việc tổ chức "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc" ở khu dân cư tại các địa phương, kịp thời phản ánh những hoạt động của các đồng chí lãnh đạo địa phương tham dự Ngày hội với các tầng lớp nhân dân ở các Khu dân cư.

** Hình thức tuyên truyền:*

- Tổ chức các hình thức giao lưu, tọa đàm, gặp mặt truyền thống.

- Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, phát thanh, truyền hình.

- Tổ chức tuyên truyền miệng thông qua buổi sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể, các tổ chức thành viên để tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng các cụm panô, áp phích, băng zôn khẩu hiệu ở các khu vực trung tâm, khu vực đông dân cư. Các cơ quan, công sở treo băng zôn, khẩu hiệu trong dịp kỷ niệm Ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Giới thiệu các nhân tố mới, điển hình trên báo chí, hệ thống truyền thanh.

1.2. Đánh giá kết quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Báo cáo đánh giá Cuộc vận động cần làm rõ những kết quả đã đạt được của địa phương, đồng thời cần chỉ rõ những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục.

- Trao đổi thảo luận, lấy ý kiến của nhân dân để tìm giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng Cuộc vận động trong năm tới.

1.3. Biểu dương, khen thưởng

Hàng năm tổ chức biểu dương, khen thưởng những tập thể, gia đình và cá nhân tiêu biểu thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên cơ sở kết quả bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”.

1.4. Ký cam kết giao ước thi đua

Lựa chọn chủ đề trọng tâm cho các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình ký cam kết thi đua thực hiện gắn với nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

1.5. Tổ chức các hoạt động

Trong thời gian tổ chức Ngày hội, kết hợp tổ chức các hoạt động thăm và tặng quà các gia đình chính sách, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ Mặt trận các thời kỳ, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống của địa phương, sinh hoạt cộng đồng... Căn cứ vào tình hình cụ thể, các địa phương tổ chức tổ chức “Bữa cơm đoàn kết” tại Khu dân cư cho phù hợp.

2. Thời gian, hình thức tổ chức

2.1. Thời gian tổ chức Ngày hội

Diễn ra trong khoảng từ ngày 01/11 đến 18/11 hàng năm

2.2. Hình thức tổ chức Ngày hội

- Việc tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” cần phát huy sự sáng tạo của mỗi Khu dân cư, tùy theo đặc điểm của từng nơi để tổ chức cho phù hợp.

- Khuyến khích các Khu dân cư tổ chức phần Lễ theo từng Khu dân cư, phần Hội theo hình thức liên Khu dân cư nhằm tạo điều kiện để các Khu dân cư có điều kiện trao đổi, học tập lẫn nhau, tạo sự gắn bó, đoàn kết giữa các Khu dân cư.

- Ngày hội tổ chức gồm 2 phần: phần Lễ và phần Hội:

Phần lễ:

- + Chào cờ;
- + Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu dự Ngày hội;
- + Ôn lịch sử và truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng hiện nay;
- + Báo cáo đánh giá kết quả 01 năm thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phương hướng nhiệm vụ nâng cao hiệu quả thực hiện Cuộc vận động trong năm tiếp theo;
- + Các đại biểu trao đổi, thảo luận;
- + Công bố danh sách hộ gia đình văn hoá;
- + Trao giấy chứng nhận gia đình văn hoá liên tục 3 năm liền (nếu có);
- + Biểu dương, khen thưởng những tập thể, gia đình và cá nhân tiêu biểu trong năm;
- + Mời lãnh đạo cấp trên phát biểu (nếu có);
- + Phát biểu cảm ơn và kết thúc buổi lễ.

Phần hội: Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao; khuyến khích các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian mang đậm nét truyền thống văn hoá của địa phương, dân tộc.

3. Trang trí

- Treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ, phướn trên địa bàn khu dân cư.
- Ma kết trang trí nơi tổ chức Ngày hội

4. Thành phần tham dự Ngày hội

- Các hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn Khu dân cư (không phân biệt thường trú hoặc tạm trú); chú ý mời các cá nhân là những người tiêu biểu, có uy tín, các chức sắc tôn giáo, trí thức, con em của khu dân cư đi làm ăn xa...

- Mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể ở các cấp, đại biểu các cơ quan, đơn vị... đóng trên địa bàn Khu dân cư dự Ngày hội.

5. Cách tiến hành

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội, báo cáo với cấp uỷ Đảng, phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên ngành liên quan cùng cấp để thống nhất chủ trương, nội dung, hình thức, thời gian tiến hành; tập trung hướng dẫn Ban công tác Mặt trận ở Khu dân cư tổ chức tốt Ngày hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động xây dựng kế hoạch và mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính quyền, đoàn thể cùng cấp về dự "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc" ở Khu dân cư.

- Kết thúc thời gian tổ chức Ngày hội, Ban Thường Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần tổ chức rút kinh nghiệm và gửi báo cáo về Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm đôn đốc các huyện được phân công phụ trách triển khai thực hiện hướng dẫn cụ thể.

2. Ban Chỉ đạo Phong trào huyện kịp thời triển khai thực hiện Hướng dẫn trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy trình, chặt chẽ và hiệu quả.

- Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, hướng dẫn từng quy trình bình xét công nhận các danh hiệu: "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa", "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị" cho các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào huyện.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cơ sở cách thức tổ chức, thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc theo nội dung Hướng dẫn.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, rà soát, nắm bắt tình hình thực hiện phong trào ở cơ sở đảm bảo đúng tiến độ, nội dung, quy trình bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào.

3. Hướng dẫn này thay thế các hướng dẫn trước đây, bao gồm: Hướng dẫn số 18/HD-MT-VHTTDL ngày 21/2/2012 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch hướng dẫn một số nội dung thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở Khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới; Hướng dẫn số 27/HD-BCĐ ngày 07/5/2015 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; điều chỉnh, bổ sung nội dung tiêu chuẩn, tiêu chí xét công nhận “Khu dân cư văn hóa” và “phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; Hướng dẫn số 920/HD-BCĐPT ngày 03/10/2016 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh; Ban Chỉ đạo Phong trào các huyện, thành phố tổng hợp ý kiến, gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh đề nghị nghiên cứu, tham mưu Trưởng Ban xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Chương;
- Các cơ quan thành viên BCĐPT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên đoàn LĐ các huyện, thành phố;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh Phạm Anh Quý;
- Lưu: VT, KGVX (60^b).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Chương**

PHỤ LỤC I
BIỂU CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”
(Kèm theo Hướng dẫn số: 23 /HD-BCĐPT ngày 15 / 3 /2017 của
Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh Hòa Bình)

Tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:.....

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Ban MTKDC
1	Tiêu chuẩn 1: Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	34	
a	Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước Khu dân cư.	10	
b	Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở Khu dân cư.	9	
c	Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; Thành viên trong gia đình không có người vận chuyển, tàng trữ, trồng và sử dụng các chất gây nghiện, không tham gia các hoạt động mại dâm, cờ bạc dưới mọi hình thức; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm.	8	
d	Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, phong trào “Khuyến học, khuyến tài”, triển khai và nhân rộng các mô hình tự quản, các buổi sinh hoạt, hội họp ở Khu dân cư.	7	
2	Tiêu chuẩn 2: Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong Khu dân cư	36	
a	Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, gia đình hòa thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định (<i>không sinh con thứ 3 trái quy định, không tảo hôn, không kết hôn cùng huyết thống</i>) cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không để con tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.	8	
b	Gia đình nên nếp: Ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình.	7	
c	Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; trồng cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường, khuôn viên xanh, sạch, đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp	8	

	sống lành mạnh, không xả rác, nước thải ra đường, không thả rông súc vật, phóng uế bừa bãi ra đường... làm ảnh hưởng đến môi trường chung của Khu dân cư.		
d	50% thành viên trong gia đình thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.	6	
đ	Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng "Quý vì người nghèo", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các hoạt động nhân đạo - từ thiện khác ở cộng đồng.	7	
3	Tiêu chuẩn 3: Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả.	30	
a	Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; không có trẻ em đang độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng.	8	
b	Người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	11	
c	Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình ổn định, chủ động "Xóa đói giảm nghèo", năng động làm giàu chính đáng, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao.	11	
	Tổng cộng	100	

- Tổng điểm do Trưởng Mặt trận KDC ghi bằng chữ:

- Kết luận:.....

- Gia đình đăng ký danh hiệu văn hóa năm tiếp theo đánh dấu X vào ô trống tương ứng: Có ; Không

..... , ngày tháng năm.....

Trưởng Ban Mặt trận KDC
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BCĐ Phong trào xã
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
BIỂU CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU “KHU DÂN CƯ VĂN HÓA”.
(Kèm theo Hướng dẫn số : 23 /HD-BCĐPT ngày 15 / 3 / 2017 của Ban Chỉ đạo Phong trào “TDĐKXDĐSVH” tỉnh Hòa Bình)

-Tên Khu dân cư:.....

- Địa chỉ:.....

1. Tiêu chuẩn và điểm chấm danh hiệu “Thôn, làng, xóm, bản văn hóa”

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Tiêu chuẩn 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh	22	
a	Vận động các hộ gia đình trong Khu dân cư phát huy tình làng, nghĩa xóm, tích cực hưởng ứng cuộc vận động “ <i>Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam</i> ”, đoàn kết giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt vận động, xây dựng “ <i>Quý vì người nghèo</i> ”; không có hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.	5	
b	Vận động và giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không có hộ sản xuất hoặc chứa hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng trốn thuế. Có phong trào xóa nhà tạm (tranh, tre, nứa lá, nhà dột nát) tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung của xã.	4	
c	Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo người nghèo, hộ nghèo; có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển ngành - nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	5	
d	Có 70% lao động có việc làm thường xuyên (có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên trong năm cả ở trong và ngoài địa bàn xã), thu nhập bình quân đầu người/năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã.	4	
đ	Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia đóng góp công sức, của cải, tiền bạc, đất đai... xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở Khu dân cư.	4	

2	Tiêu chuẩn 2: Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình.	33	
a	Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn từng bước đạt chuẩn theo quy định.	4	
b	Duy trì phong trào và thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động Văn hóa văn nghệ, Thể dục, thể thao ở cộng đồng (<i>mỗi Khu dân cư có ít nhất 01 đội văn nghệ, 01 đội thể dục - thể thao hoạt động thường xuyên, thiết thực, hiệu quả</i>).	3	
c	Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: Thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí; có ít nhất 70% hộ gia đình trở lên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện hòa nhã và tương thân, tương trợ trong Khu dân cư.	4	
d	Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội, không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại ở Khu dân cư.	3	
đ	Vận động 80% trở lên hộ gia đình đăng ký thực hiện phần đầu xây dựng danh hiệu " <i>Gia đình văn hóa</i> " và có 70% trở lên hộ gia đình được công nhận " <i>Gia đình văn hóa</i> ", trong đó có ít nhất 50% " <i>Gia đình văn hóa</i> " được công nhận 3 năm liên tục trở lên, 30% " <i>Gia đình văn hóa</i> " tiêu biểu được biểu dương khen thưởng theo quy định.	4	
e	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em đang độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào " <i>Khuyến học, khuyến tài</i> ".	3	
g	Khu dân cư không để lây truyền dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ.	4	
h	Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình không có người sinh con thứ 3 trở lên (trừ trường hợp quy định của Pháp luật), không tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống.	4	
i	Có 80% hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc	4	

	văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.		
3	Tiêu chuẩn 3: Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp.	15	
a	Khu dân cư có thành lập tổ, đội vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định. Thực hiện ngày " <i>Chủ nhật xanh</i> " hàng tuần vận động nhân dân trong Khu dân cư dành 15 phút quét dọn vệ sinh nơi công cộng.	3	
b	Có 80% hộ gia đình trở lên đảm bảo 4 công trình hợp vệ sinh (<i>nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm</i>); các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo về vệ sinh môi trường.	5	
c	50% trở lên nhà ở Khu dân cư và các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch, đúng pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị.	3	
d	Khu dân cư thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, không xả, tháo nước thải sinh hoạt gia đình, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi ra môi trường; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh, cây cảnh.	4	
4	Tiêu chuẩn 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.	20	
a	Vận động 100% hộ gia đình trong khu dân cư được phổ biến và có 90% trở lên hộ gia đình nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, hương ước, quy ước của Khu dân cư đã được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.	5	
b	Có 80% hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại Khu dân cư.	5	
c	Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người	5	

	trái pháp luật.		
d	Hàng năm tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, đảng viên, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; các tổ chức tự quản hoạt động có hiệu quả.	5	
5	Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân tương ái”.	10	
a	Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhằm chăm lo, chăm sóc cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã.	5	
b	Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh trong Khu dân cư.	5	
	Tổng cộng:	100	

2. Tiêu chuẩn công nhận “Khu phố, tổ dân phố văn hóa”

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Tiêu chuẩn 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (22 điểm)	22	
a	Vận động các hộ gia đình trong Khu dân cư phát huy tinh thần đoàn kết láng giềng, tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt, vận động, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”; không có hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm đạt chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường.	5	
b	Vận động và giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không có hộ sản xuất	4	

	hoặc chứa hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế. Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà bền vững bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của phường.		
c	Trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên (có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên trong năm cả ở trong và ngoài địa bàn xã), thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung của phường.	6	
d	Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo cho người nghèo, hộ nghèo; có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển ngành - nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	3	
đ	Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia xây dựng đô thị văn minh; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở Khu dân cư.	4	
2	Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú.	33	
a	Xây dựng Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của Tổ dân phố; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em.	5	
b	Duy trì phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút từ 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao ở Khu dân cư; mỗi tổ dân phố có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên hiệu quả.	3	
c	Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: Thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí; có ít nhất 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện hòa nhã nơi công cộng và tương thân, tương trợ trong Khu dân cư.	4	
d	Trong năm khu dân cư không phát sinh người vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội, không lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	3	
đ	Vận động 90% hộ dân đăng ký thực hiện tiêu chuẩn "Gia đình văn hóa" và có 80% trở lên hộ gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa", trong đó có ít nhất 60% "Gia	3	

	đình văn hóa” được công nhận 3 năm liên tục trở lên, có 30% “Gia đình văn hóa” tiêu biểu được khen thưởng theo quy định.		
e	Vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có trẻ em đang trong độ tuổi đi học mà bỏ học lý do không chính đáng; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “Khuyến học”, khuyến tài.	3	
g	Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; không có trẻ em bị suy dinh dưỡng; 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng và phụ nữ có thai được khám định kỳ.	3	
h	Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, trong năm không có người sinh con thứ 3 trở lên trái quy định, không tảo hôn hoặc kết hôn cận huyết thống.	6	
i	Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương .	3	
3	Tiêu chuẩn 3: Đoàn kết xây dựng Môi trường cảnh quan sạch đẹp.	15	
a	Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, coi nói gây mất mỹ quan đô thị; có tổ, đội vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định. Thực hiện ngày “Chủ nhật xanh” hàng tuần vận động nhân dân trong Khu dân cư dành 15 phút quét dọn vệ sinh nơi công cộng.	4	
b	50% nhà ở tại khu phố và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị.	3	
c	Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; bỏ rác thải đúng nơi quy định, không xả, tháo nước thải ra đường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về cảnh quan, môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; các điểm thu gom và xử lý rác thải.	4	
d	80% trở lên hộ gia đình được sử dụng nước sạch đảm bảo 4 công trình hợp vệ sinh: Nước sạch, nhà tắm, hố xí, chuồng trại gia súc, gia cầm.	4	

4	Tiêu chuẩn 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.	20	
a	Có 95% trở lên hộ gia đình nghiêm chỉnh chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, hương ước, quy ước của khu dân cư.	5	
b	Có 80% hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng.	5	
c	Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước ở khu dân cư; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật.	5	
d	Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, đảng viên, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu "Trong sạch, vững mạnh"; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5	
5	Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", "Tương thân tương ái".	10	
a	Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" nhằm chăm lo, chăm sóc cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của phường.	5	
b	Thực hiện tốt các hoạt động "Nhân đạo từ thiện", giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh trong Khu dân cư.	5	
Tổng cộng		100	

- Tổng điểm Trưởng BCĐ huyện ghi bằng chữ:
- Kết luận:.....

- Khu dân cư đăng ký đạt danh hiệu văn hóa năm tiếp theo đánh dấu X vào ô tương ứng: Có ; Không

....., ngày..... tháng năm

Ủy ban nhân dân xã

(Ký tên, đóng dấu)

BCĐ Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” huyện

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III
BIỂU CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU “CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH
NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Kèm theo Hướng dẫn số: **23** /HD-BCĐPT ngày **15 / 3 /2017**
của Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh Hòa Bình)

- Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:.....

1. Tiêu chuẩn và điểm chấm danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	36	
a	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành tốt kế hoạch công tác hàng năm; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.	8	
b	80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	7	
c	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	7	
d	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được <i>giao</i> .	7	
đ	Có sáng kiến, cải tiến quản lý kỹ thuật; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn từ cấp cơ quan, đơn vị.	7	
2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở.	34	
a	90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	8	
b	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành, truyền bá văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.	8	
c	Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh.	9	

d	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.	9	
3	Tiêu chuẩn 3: Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	30	
a	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	10	
b	Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; an ninh trật tự được đảm bảo; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	10	
c	Thực hiện tốt cải cách hành chính, làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	10	
Tổng điểm		100	

2. Tiêu chuẩn và thang điểm chấm danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	22	
a	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.	6	
b	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.	6	
c	Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	5	
d	80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả	5	
2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp	33	
a	Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.	6	

b	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.	6	
c	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5	
d	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	5	
đ	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	5	
e	Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	6	
3	Tiêu chuẩn 3: Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động	21	
a	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	7	
b	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	7	
c	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	7	
4	Tiêu chuẩn 4: Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	24	
a	100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.	6	
b	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.	6	
c	Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.	6	
d	Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	6	
Tổng điểm		100	

3. Tiêu chuẩn và thang điểm chấm danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng công an nhân dân

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Đơn vị có chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, sáu tháng, hằng tháng; có các biện pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch, các phong	15	

	trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong Công an nhân dân.		
2	Lãnh đạo chỉ huy, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân, viên chức Công an nhân dân (<i>sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ</i>) nắm vững, thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; đẩy mạnh cải cách hành chính, có nhiều sáng kiến, đổi mới, cải tiến phương pháp và lề lối làm việc; chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, các quy trình, quy chế, chế độ công tác.	10	
3	Có quy chế làm việc; duy trì nền nếp chế độ công tác, chiến đấu, hội họp, học tập, huấn luyện, giao ban, trực ban, thông tin báo cáo, bảo mật; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công tác xây dựng lực lượng; làm tốt công tác quản lý cán bộ; nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất.	10	
4	Có chương trình, kế hoạch định kỳ tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ tham gia sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, quân sự, võ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú của cán bộ, chiến sĩ.	10	
5	Đơn vị có trụ sở độc lập thực hiện việc treo Quốc kỳ và đặt biển hiệu (<i>trừ những đơn vị đặc biệt phải giữ bí mật</i>); treo biển hiệu của đơn vị, có biển chức danh của cá nhân; xây dựng, giữ gìn môi trường cảnh quan trụ sở cơ quan, doanh trại xanh - sạch - đẹp; trật tự nội vụ gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; có thư viện hoặc phòng đọc, tủ sách; hội trường, phòng họp được trang bị, trang trí khánh tiết; phòng tiếp dân thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị và hình thức trang trí; tổ chức công tác thông tin cổ động trực quan trong nội bộ cơ quan, đơn vị, thực hiện các nghi lễ theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, trang trọng, thiết thực và tiết kiệm.	15	
6	Tổ chức tập huấn điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật cho cán bộ, chiến sĩ đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, thời gian, hiệu quả thiết thực; tổ chức tốt phong trào rèn luyện thân thể, đảm bảo đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị Công an khỏe”, cán bộ, chiến sĩ đạt tỷ lệ tiêu chuẩn “Chiến sĩ Công an khỏe” theo quy định của Bộ Công an.	15	
7	Cán bộ, chiến sĩ thường xuyên thực hiện nghiêm túc điều lệnh Công an nhân dân; gương mẫu thực hiện quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không uống rượu, bia say; không hút thuốc lá ở nơi	15	

	công sở và không có đơn thư phản ánh về tinh thần thái độ không đúng khi thi hành nhiệm vụ và khi tiếp xúc với nhân dân		
8	Cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn; tích cực tham gia xây dựng “Quỹ phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo”, các quỹ xã hội tình nghĩa khác và các hoạt động nhân đạo cộng đồng; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương nơi cư trú và thực hiện tốt mối quan hệ với nhân dân.	10	
	Tổng điểm	100	

4. Tiêu chuẩn và thang điểm chấm danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng quân đội nhân dân

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội. Duy trì thường xuyên, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của quân đội. Tập thể cán bộ, chiến sĩ phấn đấu, rèn luyện theo tiêu chuẩn con người mới Việt Nam.	25	
a	Đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức quần chúng vững mạnh	9	
b	Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh điều lệnh quản lý bộ đội, thực hiện giao tiếp ứng xử văn hóa	8	
c	Đơn vị không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng	8	
2	Có đời sống văn hóa tinh thần tốt đẹp, lành mạnh, phong phú	25	
a	Duy trì thường xuyên, nền nếp các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức hoạt động văn hóa tinh thần trong ngày nghỉ, giờ nghỉ của cán bộ, chiến sĩ	8	
b	Thiết chế văn hóa phát huy hiệu quả, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của bộ đội; các tiêu chuẩn về đời sống văn hóa tinh thần được bảo đảm theo quy định của Bộ quốc phòng	9	
c	100% các gia đình cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong khu gia đình thuộc đơn vị quản lý (nếu có) đạt tiêu chuẩn văn hóa và được địa phương công nhận	8	
3	Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống văn hóa xấu độc, tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị	15	
a	Không có vụ việc lưu hành, sử dụng băng đĩa hình, nhạc,	7	

	tranh ảnh, sách, báo có nội dung xấu sai quy định trong đơn vị		
b	Đơn vị không có người vi phạm các quy định về tệ nạn xã hội, mại dâm ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan..., không có gia đình cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên vi phạm pháp luật.	8	
4	Doanh trại xanh, sạch, đẹp, nền nếp chính quy	20	
a	Cùng cố xây dựng nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, luyện tập, khu vui chơi giải trí... tạo không gian sống chính quy xanh, sạch, đẹp.	6	
b	Tích cực phát triển tăng gia sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nhưng phải hài hòa với xây dựng chính quy, cảnh quan môi trường.	8	
c	Giương mẫu, tham gia bảo vệ, giữ gìn, xây dựng môi trường sinh thái nơi đơn vị đóng quân	6	
5	Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ đoàn kết quân nhân	15	
a	Xây dựng và thực hiện tốt các mối quan hệ cấp trên với cấp dưới, cán bộ với chiến sĩ, đồng chí đồng đội, bộ đội với nhân dân, thực hiện tốt công tác cận động quần chúng.	7	
b	Tích cực thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” là điểm sáng văn hóa trên địa bàn đóng quân.	8	
	Tổng điểm	100	

- Tổng điểm Trường BCD huyện ghi bằng chữ:

- Kết luận:.....

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký đạt danh hiệu văn hóa năm tiếp theo đánh dấu X vào ô tương ứng: Có ; Không

....., ngày..... tháng năm

Thủ trưởng CQ, ĐV, DN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ban Chỉ đạo Phong trào
“TĐĐKXDĐSVH” huyện
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
BIỂU CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU “XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
NÔNG THÔN MỚI”

(Kèm theo Hướng dẫn số : 23 /HD-BCĐPT ngày 15 / 3 /2017 của
Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh Hòa Bình)

- Tên xã:.....

- Địa chỉ:.....

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Giúp nhau phát triển kinh tế	20	
a	Thực hiện tốt phong trào xây dựng "Quý vì người nghèo", góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh.	5	
b	Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.	5	
c	Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế.	5	
d	Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	5	
2	Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa	20	
a	Có 60% trở lên gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 03 năm trở lên; 30% gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc được khen thưởng theo quy định.	4	
b	Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp.	4	
c	Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.	4	
d	Có từ 50% Khu dân cư trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu Khu dân cư văn hóa liên tục từ 05 năm trở lên.	4	
đ	Có 50% trở lên Khu dân cư văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.	4	
3	Xây dựng thiết chế văn hóa và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở	20	
a	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	5	
b	100% khu dân cư có Nhà Văn hóa-Khu thể thao, trong đó 50% Nhà văn hóa – Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định để tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương.	5	
c	100% khu dân cư duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ;	5	

	phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao.		
d	Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.	5	
4	Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn	20	
a	75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	5	
b	Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.	5	
c	100% Khu dân cư có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, Khu dân cư được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.	5	
d	Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào "TĐĐKXDĐSVH"; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn, đáp nghĩa; nhân đạo, từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.	5	
5	Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương	20	
a	100% hộ gia đình được phổ biến và 90% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	5	
b	80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.	5	
c	100% Khu dân cư xây dựng, thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật.	5	
d	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.	5	
	Tổng điểm	100	

- Tổng điểm Trường BCD huyện ghi bằng chữ:
- Kết luận:.....
- Xã đăng ký đạt danh hiệu văn hóa năm tiếp theo đánh dấu X vào ô tương ứng: Có ; Không

....., ngày..... tháng năm

Ủy ban nhân dân xã
(Ký tên, đóng dấu)

BCĐ phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện

PHỤ LỤC V
BIỂU CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU
“PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

(Kèm theo Hướng dẫn số: 23 /HD-BCĐPT ngày 15/ 3 /2017 của Ban
Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh Hòa Bình)

-Tên phường:.....

- Địa chỉ:.....

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	BCĐ huyện chấm
1	Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch	20	
a	Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi.	4	
b	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị.	4	
c	Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	4	
d	Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị.	4	
đ	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.	4	
2	Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa, Tổ dân phố văn hóa	20	
a	80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên.	4	
b	60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị.	4	
c	80% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên.	4	
d	100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.	4	
đ	80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.	4	
3	Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị	20	
a	80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị.	4	
b	Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nới, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai	4	

	quy định, gây mất mỹ quan đô thị.		
c	Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định.	4	
d	Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường.	4	
đ	Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.	4	
4	Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao	20	
a	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả.	5	
b	80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.	5	
c	Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	5	
d	Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.	5	
5	Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương	20	
a	100% hộ gia đình được phổ biến và 95% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	4	
b	100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	4	
c	Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội.	4	
d	Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.	4	
đ	Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không	4	

	có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.		
	Tổng điểm	100	

- Tổng điểm Trường BCĐ huyện ghi bằng chữ:
- Kết luận:.....
- Phường đăng ký đạt danh hiệu văn minh đô thị năm tiếp theo đánh dấu X vào ô tương ứng: Có ; Không

....., ngày..... tháng năm

Ủy ban nhân dân phường
(Ký tên, đóng dấu)

Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”
huyện
(Ký tên, đóng dấu)